

Số: 120 /2019/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019

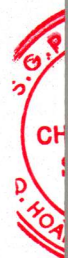
**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 01/2019 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	AMD	FRT	AAA
2	ABT	FCN	FCN	ABT
3	ACC	NCT	HPX	ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			ANV
6	ANV			APG
7	APG			ASM
8	ASM			ASP
9	ASP			AST
10	AST			BBC
11	BBC			BCE
12	BCE			BCG
13	BCG			BFC
14	BFC			BIC
15	BIC			BID
16	BID			BMC
17	BMC			BMI
18	BMI			BMP
19	BMP			BRC
20	BRC			BSI
21	BSI			BTP
22	BTP			BTT
23	BTT			BVH
24	BVH			BWE
25	BWE			C32

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	C32			CAV
27	CAV			CDC
28	CDC			CEE
29	CEE			CII
30	CII			CLC
31	CLC			CLL
32	CLL			CMG
33	CMG			CNG
34	CNG			COM
35	COM			CSM
36	CSM			CSV
37	CSV			CTD
38	CTD			CTG
39	CTG			CTI
40	CTI			CTS
41	CTS			CVT
42	CVT			D2D
43	D2D			DAG
44	DAG			DBD
45	DBD			DCL
46	DCL			DCM
47	DCM			DGW
48	DGW			DHA
49	DHA			DHC
50	DHC			DHG
51	DHG			DHM
52	DHM			DIC
53	DIC			DIG
54	DIG			DLG
55	DLG			DMC
56	DMC			DPG
57	DPG			DPM
58	DPM			DPR
59	DPR			DQC
60	DQC			DRC
61	DRC			DRH
62	DRH			DRL
63	DRL			DSN
64	DSN			DTA
65	DTA			DVP
66	DVP			DXG
67	DXG			EIB



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
68	EIB			EVE
69	EVE			EVG
70	EVG			FCM
71	FCM			FCN
72	FCN			FIT
73	FIT			FLC
74	FLC			FMC
75	FMC			FPT
76	FPT			FRT
77	FTM			FTM
78	FTS			FTS
79	GAS			GAS
80	GDT			GDT
81	GEX			GEX
82	GMC			GMC
83	GMD			GMD
84	GSP			GSP
85	GTN			GTN
86	HAH			HAH
87	HAP			HAP
88	HAR			HAR
89	HAX			HAX
90	HBC			HBC
91	HCD			HCD
92	HCM			HCM
93	HDB			HDB
94	HDC			HDC
95	HDG			HDG
96	HHS			HHS
97	HII			HII
98	HNG			HNG
99	HPG			HPG
100	HQC			HPX
101	HSG			HQC
102	HSL			HSG
103	HTI			HSL
104	HTI			HTI
105	HTL			HTI
106	HTT			HTL
107	HTV			HTT
108	HU3			HTV
109	IBC			HU3

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
110	IDI			IBC
111	IJC			IDI
112	IMP			IJC
113	ITA			IMP
114	ITC			ITA
115	ITD			ITC
116	KBC			ITD
117	KDH			KBC
118	KMR			KDH
119	KSB			KMR
120	L10			KSB
121	LBM			L10
122	LCG			LBM
123	LDG			LCG
124	LGC			LDG
125	LGL			LGC
126	LHG			LGL
127	LIX			LHG
128	LM8			LIX
129	LSS			LM8
130	MBB			LSS
131	MDG			MBB
132	MHC			MDG
133	MSN			MHC
134	MWG			MSN
135	NAF			MWG
136	NBB			NAF
137	NCT			NBB
138	NKG			NCT
139	NLG			NKG
140	NNC			NLG
141	NSC			NNC
142	NT2			NSC
143	NTL			NT2
144	NVL			NTL
145	OPC			NVL
146	PAC			OPC
147	PAN			PAC
148	PC1			PAN
149	PDN			PC1
150	PDR			PDN
151	PET			PDR
				PET

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
152	PGC			PGC
153	PGD			PGD
154	PGI			PGI
155	PHR			PHR
156	PJT			PJT
157	PLP			PLP
158	PLX			PLX
159	PME			PME
160	PNJ			PNJ
161	POM			POM
162	PPC			PPC
163	PTB			PTB
164	PVT			PVT
165	QBS			QBS
166	RAL			RAL
167	REE			REE
168	ROS			ROS
169	S4A			S4A
170	SAB			SAB
171	SAM			SAM
172	SBA			SBA
173	SBT			SBT
174	SBV			SBV
175	SC5			SC5
176	SCR			SCR
177	SFC			SFC
178	SFG			SFG
179	SFI			SFI
180	SHA			SHA
181	SHI			SHI
182	SHP			SHP
183	SII			SII
184	SJD			SJD
185	SJF			SJF
186	SJS			SJS
187	SKG			SKG
188	SMC			SMC
189	SPM			SPM
190	SRC			SRC
191	SRF			SRF
192	SSC			SSC
193	SSI			SSI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
194	ST8			ST8
195	STB			STB
196	STG			STG
197	STK			STK
198	SVC			SVC
199	SVI			SVI
200	SZL			SZL
201	TAC			TAC
202	TBC			TBC
203	TCB			TCB
204	TCD			TCD
205	TCH			TCH
206	TCL			TCL
207	TCM			TCM
208	TCO			TCO
209	TCT			TCT
210	TDC			TDC
211	TDG			TDG
212	TDH			TDH
213	TDW			TDW
214	TEG			TEG
215	THG			THG
216	THI			THI
217	TIP			TIP
218	TLD			TLD
219	TLH			TLH
220	TMP			TMP
221	TMS			TMS
222	TNA			TNA
223	TNC			TNC
224	TNI			TNI
225	TPB			TPB
226	TPC			TPC
227	TRA			TRA
228	TRC			TRC
229	TTB			TTB
230	TVS			TVS
231	TVT			TVT
232	TYA			TYA
233	UIC			UIC
234	VAF			VAF
235	VCB			VCB

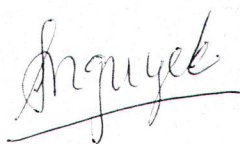
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
236	VCI			VCI
237	VDP			VDP
238	VDS			VDS
239	VFG			VFG
240	VHC			VHC
241	VHM			VHM
242	VIC			VIC
243	VIP			VIP
244	VJC			VJC
245	VMD			VMD
246	VND			VND
247	VNE			VNE
248	VNL			VNL
249	VNM			VNM
250	VNS			VNS
251	VPB			VPB
252	VPH			VPH
253	VPI			VPI
254	VPS			VPS
255	VRC			VRC
256	VRE			VRE
257	VSC			VSC
258	VSH			VSH
259	VSJ			VSJ
260	VTO			VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 01/2019 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

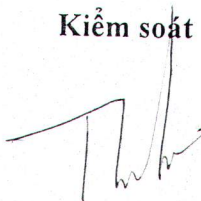
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiền



TÔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiến

